

Bản án số: 230/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 7- 2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân Bà Bùi Thị Hoa
Ông Võ Duy Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Đức D1, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại Cộng hòa liên bang Đ (Hiện không rõ địa chỉ cụ thể). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày: Chị và anh Hoàng Đức D1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 12 năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Thời gian đầu chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm, thời gian trở lại đây vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên, không

còn tiếng nói chung. Nguyên nhân do năm 2016 anh D1 đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đ. Từ đó hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không còn tin tưởng nhau, không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như trước, căng thẳng kéo dài, không thể hòa giải được. Vì vậy chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đức D1.

Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Đức D1 có 02 con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 13/8/2011 và Hoàng Thảo N, sinh ngày 15/01/2016. Hiện nay, 02 con chung đang ở với chị D. Ly hôn, chị D có nguyện vọng Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Hoàng Đức D1: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Hoàng Đức D1 vắng mặt. Chị Trần Thị D không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh D1 cư trú, chị chỉ biết hiện nay anh D1 đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đ. Tòa án đã hai lần gửi văn bản yêu cầu ông Hoàng Đức T (là bố đẻ của anh D1), trú tại: xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông T thông báo với anh D1 để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, tại Đơn trình bày ý kiến, ông T cho biết thời gian ở nước ngoài, anh D1 thường xuyên liên lạc về với ông qua điện thoại còn địa chỉ cụ thể của anh D1 thì anh D1 không cung cấp nên ông không biết. Ông đã thông báo cho anh D1 biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị D và anh D1.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị D ly hôn với anh Hoàng Đức D1. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung Hoàng Gia H, sinh ngày 13/8/2011 và Hoàng Thảo N, sinh ngày 15/01/2016 cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu nên không xem xét; dành quyền khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị D hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đức D1 hiện cư trú ở nước ngoài; trước khi xuất cảnh, anh D1 có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Đức D1 vắng mặt, Tòa án đã gửi công văn yêu cầu ông Hoàng Đức T (là bố đẻ của anh D1) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh D1 biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông T không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh D1; Đến nay, Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh D1 liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh D1 trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Trần Thị D có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Đức D1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì anh Hoàng Đức D1 đi làm việc tại Cộng hòa liên bang Đ1. Từ khi anh D1 sang Cộng hòa liên bang Đ cho đến nay thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, tình cảm không còn như trước, căng thẳng kéo dài, không thể hòa giải được. Xét thấy, chị D và anh D1 không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Hoàng Đức D1.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Đức D1 có 02 con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 13/8/2011 và Hoàng Thảo N, sinh ngày

15/01/2016. Hiện nay đang ở với chị D. Ly hôn, chị D có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị D không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của chị D là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, vì hiện nay, anh Hoàng Đức D1 đang ở nước ngoài và cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cho chị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Hoàng Gia H, sinh ngày 13/8/2011 và Hoàng Thảo N, sinh ngày 15/01/2016 cho đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho chị D khi có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D được ly hôn anh Hoàng Đức D1.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 13/8/2011 và Hoàng Thảo N, sinh ngày 15/01/2016 cho chị Trần Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Đức D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012789 ngày 11/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Chị Trần Thị D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Đức D1 có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đức Quang, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hoa Võ Duy B

Trần Quốc S